

# VẤN ĐỀ GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

HỒ THỊ MINH TRÂM\*

Vào đầu thế kỷ XX, nhà bình luận trứ danh Pháp - Julien Benda, đã lưu ý chúng ta rằng: “Cuộc chiến tranh chính trị bao hàm cả chiến tranh văn hóa, đó là một phát minh của thời đại chúng ta và nó bảo đảm cho thời đại này một địa vị đặc biệt trong lịch sử của tinh thần nhân loại”.

Hiện nay, nhân loại đang trải qua một bước chuyển biến quan trọng của khoa học và công nghệ để bước vào một nền văn minh hậu công nghiệp, đi vào xã hội thông tin với nền kinh tế tri thức của thế kỷ 21, tạo ra sự phong phú, đa dạng, đa dòng của nền văn hóa nhân loại, thể hiện những thước đo quan trọng của sự tiến bộ. Vì vậy, xu thế của mỗi nước trên con đường phát triển đòi hỏi phải tìm ra một phương thức, một giải pháp riêng, phù hợp với đặc điểm dân tộc để tự khẳng định bản sắc văn hóa dân tộc mình.

Bản sắc văn hóa dân tộc là hạt nhân sáng tạo của tinh thần dân tộc, truyền từ đời này sang đời khác, bảo đảm cho sự trường tồn của dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc cũng lộ ra ở tư tưởng, tình cảm, thể hiện qua toàn bộ sinh hoạt của dân tộc (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...). Nhắc đến một dân tộc là nhắc đến nền văn hóa của dân tộc ấy. Bản sắc văn hóa dân tộc trong mối quan hệ với xã hội là dân tộc tự khẳng định mình trước cộng đồng nhân loại. Trong mối quan hệ với thiên nhiên là sống hài hòa, hợp tác với thiên nhiên để xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho con người.

Sự tiến hóa của nhân loại đã chuyển từ địa hạt vật chất sang địa hạt tinh thần, cuộc đấu tranh của các dân tộc hiện nay cũng đã lan sang địa hạt văn hóa. Và cái thắng ở lĩnh vực văn hóa là cái thắng cuối cùng, cái thắng quyết

---

\* Ths. Viện Nghiên cứu Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

định, vì quân sự, chính trị thắng mà văn hóa thua thì không có ích gì, nó sẽ làm tha hóa và không bảo tồn được nền văn hóa dân tộc. Vì vậy, văn hóa bao hàm cả chính trị. Văn hóa không phải là công cụ của chính trị, mà chính trị mới đích thực là công cụ để thực thi một nền văn hóa, chủ nghĩa nào đó. Sự phát triển của văn hóa là sự phát triển tổng thể, bao trùm lên tất cả các lĩnh vực khác. Sự phát triển của văn hóa được coi là “yếu tố nội sinh, không phải chỉ là kết quả mà còn là nguyên nhân của sự phát triển. Phát triển kinh tế – xã hội phải đặt trên nền tảng văn hóa mang bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu các tinh hoa của loài người. Văn hóa phải kết tinh thành trí tuệ của cả dân tộc, được kế thừa, phát triển qua nhiều thế hệ, tạo ra sức mạnh vật chất, tinh thần to lớn của toàn dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Ngày nay, ở nước ta, cụm từ bản sắc văn hóa dân tộc tuy hết sức thông dụng, nhiều người thường nói và sách báo thường viết, song bản sắc văn hóa dân tộc là gì, biểu hiện ở đâu và như thế nào thì có nhiều quan niệm rất khác nhau, lập luận rất chung chung những điều nhiều người đã biết, nhưng chưa ai chỉ được một cách cụ thể, rõ ràng. Có người phân loại các đặc trưng của bản sắc văn hóa dân tộc, song không theo một tiêu chí nào cả. Chúng ta biết rằng, đặc trưng điển hình trong bản sắc văn hóa dân tộc là tính cụ thể. Nói đến bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, là nói đến cái riêng của người Việt Nam, cái không thể lẫn được vào bất kỳ một nền văn hóa nào. Vì vậy, trong thời gian dài, nói đến giữ gìn, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là nói để mà nói chứ không phải nói để mà làm, có làm cũng không biết phải làm gì và làm như thế nào! Và nếu có làm, mỗi nơi làm một cách khác nhau, đặc biệt trong thời đất nước mở cửa, đổi mới kinh tế theo cơ chế thị trường, thì làm một cách tùy tiện, xô bồ, lộn xộn với cái gọi là “về nguồn”, “trở về với truyền thống văn hóa dân tộc”... chủ yếu là để kinh doanh. Có người nghĩ rằng, bản sắc văn hóa bao gồm tất cả những hoạt động đặc biệt của một dân tộc, như đối với dân tộc Anh có “ngày đua ngựa ở Derby, đua thuyền ở Henley, đua thuyền ở Covves, những cuộc đua chó, trò chơi phóng tên hoặc là ăn phở mát Wensleydale, bắp cải luộc xắt thành miếng...”. Như vậy, đối với nước ta thì những bài dân ca nỉ non trong khóm lúa, những câu hò thánh thót trên dòng sông, những căn nhà tre - trúc chơi vơi nơi sườn non, giữa những hàng bách - tùng, đào - liễu ẩn hiện trong khóm mây, hoặc rục rờ dưới ánh hoàng hôn, những lễ tết, hội hè, thú vui chơi, những thức ăn dân gian như cà pháo, mắm tôm, những tà áo dài thêu hoa, thêu phụng phát phơ trước làn gió... đều là những biểu tượng của bản sắc văn hóa dân tộc, chứ không phải riêng gì những lâu đài, kiến trúc cổ kính hoặc hiện đại ngạo nghễ vươn mình lên như muốn tranh hùng cùng phong sương tuế nguyệt mới là những công trình thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc.

Nói đến con người Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam hoàn toàn không có nghĩa là nói đến một cái gì đã trở thành khuôn mẫu, cố định, bất biến. Trái lại, đây là một khái niệm động, không ngừng vận động, chuyển biến để tự

hoàn thiện, nâng cao. Hơn thế nữa, chính nhờ có cái nhìn mở, tính năng động, sáng tạo rất biệch chứng tự trang bị cho mình đã trở thành truyền thống đã làm nên sức sống mãnh liệt, mang tính độc đáo của văn hóa Việt Nam suốt mấy nghìn năm lịch sử. Chúng ta đều biết, do đặc điểm lịch sử và vị trí địa lý, Việt Nam nằm ở khu vực giao lưu của những nền văn hóa lớn của nhân loại, lại liên tiếp bị xâm lược, có hơn 1.000 năm chịu sự thống trị của phong kiến phương Bắc, tiếp đến trên một thế kỷ chịu sự thống trị của thực dân phương Tây. Trong hoàn cảnh ấy, nguy cơ bị đồng hóa tưởng chừng như không sao tránh khỏi. Vậy mà kỳ diệu thay, như có một phép màu, một cấm nang bí mật, qua bao biến cố thăng trầm, như được tôi luyện trong lửa đỏ và nước lạnh, chất vàng nhân phẩm của văn hóa Việt Nam vẫn ngời ngời tỏa sáng, đồng thời còn tiếp nhận có chọn lọc những tinh hoa văn hóa từ bên ngoài. Như một dạ dày khỏe, nền văn hóa Việt Nam đã tiêu hóa những món ăn lạ, bổ sung vào những món ăn quen thuộc để rồi biến tất cả thành chất dinh dưỡng nuôi cơ thể tồn tại và vượt lên mọi thử thách. Từ một góc độ nào đó, có thể nói trước sức tấn công nhằm thôn tính, hủy diệt của văn hóa ngoại lai, văn hóa Việt Nam chẳng những không bị đồng hóa mà còn có sức đồng hóa ngược lại một phần thứ văn hóa khác biệt, làm phong phú, đa dạng thêm nền văn hóa của mình.

Văn hóa truyền thống dân tộc với những giá trị tốt đẹp, phản ánh những khía cạnh nhân văn như trọng đạo lý, tình nghĩa hơn lý lẽ, yêu cái thiện, ghét cái ác, cái giả dối và lừa đảo... dù kinh tế thị trường và văn minh hiện đại đang làm con người thay đổi cả về tư duy, lối sống và tiện nghi sinh hoạt nhưng những giá trị ấy của người Việt Nam không bao giờ mất đi. Vì vậy, có thể nói sự phát triển của kinh tế thị trường đang diễn ra và hiệu quả của sự phát triển ấy sẽ phụ thuộc rất nhiều vào nền văn hóa dân tộc hay nói một cách cụ thể hơn, môi trường văn hóa dân tộc tạo điều kiện cho sự tiếp nhận các tinh hoa của văn minh nhân loại vào trong kinh tế thị trường và sản xuất của xã hội. Dù kinh tế thị trường phát triển cao đến đâu cũng mới chỉ là “phần cứng”. Chính văn hóa dân tộc mới đóng vai trò “phần mềm” trong việc vận dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tiên tiến vào điều kiện cụ thể của đất nước về kinh tế - văn hóa - xã hội nhằm đạt tới kết quả tối ưu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Văn hóa có sứ mạng tạo ra sự hài hòa trong phát triển, sao cho trong nền kinh tế thị trường một mặt có sự cạnh tranh, có tiến bộ mạnh mẽ. Mặt khác giữ được lối sống có đạo lý của dân tộc, tránh sùng bái đồng tiền, giữ gìn và phát huy nhân tính, sao cho có sự hài hòa giữa nhân tố ngoại sinh với nhân tố nội sinh, cái ngoại sinh được nội sinh hóa, sao cho có sự hài hòa giữa con người với tự nhiên, có sự ứng xử đúng đắn, có văn hóa của con người đối với tự nhiên, vì sự phát triển bền vững của thế hệ hiện nay và các thế hệ mai sau, sự hài hòa giữa cá nhân và xã hội, sự hài hòa giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa lý trí và tình cảm, giữa thể chất và tinh thần, giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

Trong lịch sử phát triển văn hóa của mỗi dân tộc bao giờ cũng là cả một quá trình vận động không ngừng với nhiều khúc khuỷu, quanh co, vượt qua những thác ghềnh, thử thách để đi tới, luôn tự biến đổi để tồn tại và phát triển. Theo thống kê của Liên hợp quốc, trên thế giới hiện nay có hơn 200 quốc gia nhưng chỉ có 34 nền văn hóa được coi là tồn tại độc lập, có bản sắc riêng, trong đó có Việt Nam. Phải đặt vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước mới thấy hết giá trị của những gì ta đã có.

Đúng là trong thời điểm hiện nay, với xu hướng “toàn cầu hóa” không thể đảo ngược về phát triển kinh tế và hầu hết các lĩnh vực chủ yếu khác của xã hội, trong đó có văn hóa với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ thông tin, đặc biệt là phát triển internet. Nền văn hóa của Việt Nam cũng như hầu hết các nước đang phát triển phải đương đầu với những thách thức chưa từng có trong lịch sử và nguy cơ bị tấn công, bị đồng hóa hay ít nhất làm mất đi những bản sắc văn hóa quý báu của dân tộc mình là hoàn toàn có thật. Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc cùng nhiều tổ chức văn hóa có uy tín trên thế giới đã lên tiếng cảnh báo với toàn nhân loại về nguy cơ ngày càng gia tăng, có thể trở nên hiểm họa cho nền văn minh nhân loại này. Không phải ngẫu nhiên mà UNESCO đã đề nghị chọn thập kỷ cuối cùng của thế kỷ 20 là “thập kỷ văn hóa” để mỗi quốc gia, mỗi dân tộc đều cần nhìn lại, xác định cho mình, chuẩn bị hành trang cùng nhân loại bước vào thiên niên kỷ mới.

Vì vậy, chúng ta cần nghiên cứu sâu sắc hơn nữa về bản sắc văn hóa dân tộc và giúp chúng ta có thể tìm ra giải pháp một cách khoa học để bảo vệ và phát huy các tinh hoa, các truyền thống tốt đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc với những đặc trưng cơ bản là đại chúng, dân tộc, hiện đại và nhân văn. Bản sắc văn hóa dân tộc nảy sinh do những ước mơ về chân - thiện - mỹ và là nỗ lực của dân tộc ta để vươn lên tới chân - thiện - mỹ, để thực hiện chân - thiện - mỹ(\*\*).

---

#### Chú thích

\*\* Bài đã đăng trên Nội san *Nghiên cứu Con người và Xã hội*, 9/2003.